

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2022/HNGĐ-PT

Ngày: 23/11/2022

V/v tranh chấp: “*ly hôn, nuôi con, chia tài sản chung*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thu Thủy.

Các Thẩm phán: + Ông Huỳnh Văn Ngoan

+ Bà Hoàng Thị Thơ

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Ông Dương Thanh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2022/TLPT-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp “*Xin ly hôn nuôi con, chia tài sản chung*”.

Do Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 196/2022/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 247/2022/QĐ-PT ngày 18 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm 1986 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp TP, xã ĐT, huyện GCT, tỉnh Tiền Giang.

-*Bị đơn:* Nguyễn Thành H, sinh năm 1984 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp TP, xã ĐT, huyện GCT, tỉnh Tiền Giang.

-*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1950 (vắng);

Địa chỉ: Ấp TP, xã ĐT, huyện GCT, tỉnh Tiền Giang

- *Người kháng cáo:* Bị đơn Nguyễn Thành H.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo án sơ thẩm:*

*Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng P trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Thành H kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đồng Thạnh, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang vào ngày 23/02/2009. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không phù hợp, thường xuyên gây gổ với nhau. Chị và anh H đã sống ly thân từ đầu năm 2021 cho đến nay, chị về nhà cha mẹ ruột chị sinh sống. Nay tình cảm vợ chồng không còn, khả năng không thể hàn gắn, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thành H.

- Về con chung: Có 02 con chung tên:

+ Nguyễn Hiếu N, sinh ngày 10/3/2011.

+ Nguyễn Ngọc Ái L, sinh ngày 30/11/2014.

Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi bé Nguyễn Ngọc Ái L và đồng ý để anh Hiếu nuôi bé Nguyễn Hiếu N, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung gồm có:

+ 01 căn nhà cấp 4 và hàng rào trụ bê tông cốt thép kéo lưới B40 cất trên phần đất thửa số 311, tờ bản đồ số 21, đất ở nông thôn tọa lạc tại ấp Thạnh Phú, xã Đồng Thạnh, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang do mẹ chồng là bà Nguyễn Thị H1 đứng tên;

+ 02 con bò gồm: 01 con bò nái đang có thai và 01 con bò 01 năm tuổi;

+ Thửa đất số 588, tờ bản đồ số 21, tại ấp Thạnh Phú, xã Đồng Thạnh, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang do anh Nguyễn Thành H đứng tên. Chị P yêu cầu chia đôi, chị P yêu cầu nhận bằng tiền, để đất cho anh H quản lý, sử dụng.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

*Bị đơn - anh Nguyễn Thành H trình bày:*

Anh thống nhất với lời trình bày của chị P về thời gian chung sống, kết hôn, mâu thuẫn. Anh yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Đồng ý ly hôn với chị P.

- Về con chung: Thống nhất với yêu cầu của chị P.

- Về tài sản chung gồm có:

+ 01 căn nhà cấp 4 và hàng rào trụ bê tông cốt thép kéo lưới B40 cất trên phần đất thửa số 311, tờ bản đồ số 21, đất ở nông thôn tại ấp Thạnh Phú, xã Đồng Thạnh, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang do mẹ chồng là bà Nguyễn Thị H1 đứng tên.

+ 02 con bò (01 con bò nái đang có thai và 01 con bò 01 năm tuổi).

+ Đối với thửa đất số 588, tờ bản đồ số 21, tại ấp Thạnh Phú, xã Đồng Thạnh, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang do anh Nguyễn Thành H đứng tên, đây là tài sản riêng của anh do mẹ anh tặng cho cá nhân anh, không phải tài sản chung của anh và chị P nên không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - bà Nguyễn Thị H1:* Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà H1 không có ý kiến trình bày.

\* Tại phiên tòa sơ thẩm: Chị P xin rút yêu cầu khởi kiện đối với thửa đất số 588, tờ bản đồ số 21 tại ấp Thạnh Phú, xã Đồng Thạnh, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang. Đối với 02 con bò và phần chuồng trại chị Phượng cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Tại Bản án Hôn nhân sơ thẩm số 196/2022/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang đã áp dụng: Điều 9, Điều 33, Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng P.

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng P và anh Nguyễn Thành H.

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị Hồng P và anh Nguyễn Thành H về con chung:

Giao cháu Nguyễn Hiếu N, sinh ngày 10/3/2011 cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Ngọc Ái L, sinh ngày 30/11/2014 cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh H và chị P không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Giao cho anh Nguyễn Thành H quản lý, sử dụng 01 (một) căn nhà ở móng cột bằng bê tông đúc sẵn, kèo bằng gỗ quy cách, vách tôn tráng kẽm, mái lợp tôn tráng kẽm, nền xi măng lát gạch ceramic (400 x 400), gạch tàu có lót vữa xi măng, nhà có khu phụ diện tích (12,1m x 4,9m) + (8,3m x 5,9m) = 108,26m<sup>2</sup> và hàng rào móng cột bằng bê tông đúc sẵn, kéo lưới B40 cất trên phần đất thửa số 311, tờ bản đồ số 21 tại ấp Thạnh Phú, xã Đồng Thạnh, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận do bà Nguyễn Thị H1 đứng tên.

Anh H có nghĩa vụ giao lại cho chị P ½ giá trị tài sản với số tiền là 40.891.000 đồng (bốn mươi triệu tám trăm chín mươi một ngàn đồng).

Thời hạn giao tiền là 03 (ba) tháng kể từ ngày xét xử.

Đình chỉ một phần yêu cầu của chị Nguyễn Thị Hồng P về việc yêu cầu chia thửa đất số 588, tờ bản đồ số 21, tại ấp Thạnh Phú, xã Đồng Thạnh, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang do anh Nguyễn Thành H đứng tên.

- Về nợ chung: Không có nên không xem xét.

- Về án phí: Chị P phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 2.044.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng 2.119.500 đồng. Chị P đã nộp tạm ứng án phí 2.800.000 đồng theo biên lai thu số 0006144 ngày 20/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang nên được hoàn lại số tiền 680.500 đồng.

Anh H phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 2.044.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định.

\* Ngày 29/6/2022, anh Nguyễn Thành H có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết lại việc phân chia tài sản chung của vợ chồng để anh sớm ổn định cuộc sống.

\* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Anh H trình bày do bà Nguyễn Thị H1 đòi lại thửa đất 311 và buộc anh H phải di dời nhà về thửa đất 588 nên anh H phải tháo dỡ nhà trả đất cho bà H, vì vậy anh H không có khả năng hoàn  $\frac{1}{2}$  giá trị căn nhà cho chị P. Anh H yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị P về việc chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn.

- Chị P trình bày: Chị không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của anh H và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên: Đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Thành H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị H1 có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng. Căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị H.

[2]. Về nội dung kháng cáo, xét thấy:

Chị P và anh H thống nhất trình bày trong thời gian chung sống anh chị có tạo lập khối tài sản chung là 01 căn nhà cấp 4, hàng rào trụ bê-tông cốt thép, kéo lưới B40, cất trên thửa đất số 311, tờ bản đồ 21 tại ấp Thạnh Phú, xã Đồng Thạnh, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang, do bà Nguyễn Thị H1 đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Căn nhà được vợ chồng anh H, chị P xây cất vào năm 2012 và chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu. Khi anh chị dựng nhà được sự đồng ý của bà Nguyễn Thị H1 (mẹ ruột của anh H), bà H1 không tranh chấp hoặc ngăn cản. Năm 2021, giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn,

chị P và cháu Nguyễn Ngọc Ái L về nhà cha mẹ ruột của chị P ở, còn anh H và cháu Nguyễn Hiếu N tiếp tục sinh sống trong căn nhà nêu trên.

Tại phiên tòa, anh H thừa nhận đây là tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân. Đối với phần đất thì chị P không yêu cầu chia. Chị P yêu cầu chia đôi tài sản là căn nhà và xin nhận  $\frac{1}{2}$  giá trị là có căn cứ. Bởi lẽ, căn nhà được xây cất trên đất của mẹ ruột anh H, hiện do anh H và cháu N quản lý, sử dụng. Chị P và cháu L không sinh sống trong nhà này từ năm 2021 đến nay, nên không có nhu cầu sử dụng. Anh H yêu cầu tháo dỡ để bán xác nhà rồi chia đôi là không phù hợp pháp luật bởi căn nhà vẫn còn giá trị sử dụng, được định giá là 81.782.108 đồng. Anh H kháng cáo cho rằng anh không có khả năng kinh tế để không phải hoàn giá trị nhà cho chị P là không có căn cứ, vì ngoài căn nhà nêu trên thì anh H còn có tài sản riêng là thửa đất số 588, tờ bản đồ 21, diện tích 933,3m<sup>2</sup> tại ấp Thạnh Phú, xã Đồng Thạnh, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang, do anh H đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số : CD 586333 ngày 12/9/2016.

Đối với phần đất nền nhà do các đương sự không có yêu cầu nên hội đồng xét xử không xem xét, khi nào giữa bà H1 và anh H có tranh chấp sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác.

Từ những nhận định như đã nêu trên, hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Thành H; Chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

[4]. Về án phí: Anh H phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm do yêu cầu kháng cáo của anh H không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 308; Điều 147, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 9, Điều 33, Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ Điều 27, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Thành H.

Giữ nguyên bản án Hôn nhân sơ thẩm số 196/2022/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang

### **Xử:**

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hồng P.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng P và anh Nguyễn Thành H.

- *Về con chung*: Công nhận sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị Hồng P và anh Nguyễn Thành H về con chung.

Giao cháu Nguyễn Hiếu N, sinh ngày 10/3/2011 cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Giao cháu Nguyễn Ngọc Ái L, sinh ngày 30/11/2014 cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh H và chị P không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con chung được thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

- *Về tài sản chung*:

Giao cho anh Nguyễn Thành H sở hữu, sử dụng 01 (một) căn nhà móng cột bằng bê tông đúc sẵn, kèo bằng gỗ quy cách, vách tôn tráng kẽm, mái lợp tôn tráng kẽm, nền xi măng lát gạch ceramic (400 x 400), gạch tàu có lót vữa xi măng, nhà có khu phụ diện tích (12,1m x 4,9m) + (8,3m x 5,9m) = 108,26m<sup>2</sup> và hàng rào móng cột bằng bê tông đúc sẵn, kéo lưới B40, cất trên phần đất thửa số 311, tờ bản đồ số 21 tại ấp Thạnh Phú, xã Đồng Thạnh, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang do bà Nguyễn Thị H1 đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Anh H có nghĩa vụ giao lại cho chị P ½ giá trị tài sản với số tiền là 40.891.000 đồng (Bốn mươi triệu, tám trăm, chín mươi một ngàn đồng).

Thời hạn giao tiền là 03 (ba) tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Đình chỉ một phần yêu cầu của chị Nguyễn Thị Hồng P về việc yêu cầu chia thửa đất số 588, tờ bản đồ số 21, tại ấp Thạnh Phú, xã Đồng Thạnh, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang do anh Nguyễn Thành H đứng tên.

Kể từ ngày chị P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh H chậm trả số tiền trên thì hàng tháng anh H còn phải trả thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2/-Về án phí:

Chị P phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 2.044.500 đồng án phí chia tài sản, tổng cộng 2.119.500 đồng. Chị P đã nộp tạm ứng án phí 2.800.000 đồng theo biên lai số 0006144 ngày 20/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, nên được hoàn lại số tiền 680.500 đồng (Sáu trăm tám mươi ngàn, năm trăm đồng).

Anh H phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 2.044.500 đồng án phí chia tài sản, tổng cộng 2.119.500 đồng (Hai triệu, một trăm, mười chín ngàn, năm trăm đồng).

Anh H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006271 ngày 29/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

3/- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./*

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND h Châu Thành;
- THADS h Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lưu Thị Thu Thủy**